

Số: 178 /BC-UBND

Cần Thơ, ngày 27 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thu hồi đất theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ đến tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Năm 2024, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 và danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha; gồm 42 dự án (16 dự án đăng ký mới và 22 dự án chuyển tiếp) với tổng diện tích cần thu hồi đất 161,27ha; trong đó có 80,95ha đất trồng lúa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện công tác thu hồi đất theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ đến tháng 6 năm 2024 tại Báo cáo số 156/BC-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2024.

Theo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố ngày 25 tháng 6 năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố đã rà soát, bổ sung số liệu làm rõ thêm nội dung báo cáo trên cơ sở báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, kính báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện thu hồi đất trên địa bàn quận, huyện đến tháng 6 trong năm 2024

Thực hiện Nghị quyết Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố năm 2024, ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố đã tập trung chỉ đạo các sở ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện phối hợp, thực hiện công tác thu hồi đất. Tuy nhiên, trong năm 2024, công tác xác định giá đất cụ thể để tính bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân được ủy quyền cho quận, huyện theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ nên các quận, huyện còn lúng túng, chưa chủ động, chậm triển khai làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công tác thu hồi đất.

Trên cơ sở báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 2094/BC-STNMT ngày 26 tháng 6 năm 2024, tính đến tháng 6 năm 2024, Ủy ban nhân dân quận, huyện đã và đang triển khai, thực hiện thu hồi đất đối với các dự án theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 đạt **5,2%** tổng diện tích cần thu hồi đất năm 2024 (với diện tích **8,38ha/161,27ha** thuộc **08/42 dự án** cần thu hồi đất, thấp hơn 11,24% cùng kỳ năm 2023 (thu hồi đất đối với diện tích 13,684ha/83,212ha thuộc 17/39 dự án cần thu hồi đất, đạt 16,44% tổng diện tích cần thu hồi đất năm 2023)), cụ thể như sau:

1. Quận Ninh Kiều

Tổng số dự án cần thu hồi đất là 09 dự án thuộc nguồn vốn ngân sách (UBND quận Ninh Kiều làm chủ đầu tư 08 dự án; Sở Xây dựng làm chủ đầu tư 01 dự án), với diện tích cần thu hồi đất năm 2024 là 2,93ha. Ủy ban nhân dân quận chưa triển khai thực hiện thu hồi đất 9/9 dự án; với diện tích 2,93ha.

2. Quận Bình Thủy:

Tổng số dự án cần thu hồi đất là 04 dự án (nguồn vốn ngân sách 03 dự án do UBND quận Bình Thủy làm chủ đầu tư; nguồn vốn ngoài ngân sách 01 dự án do Công ty Cổ phần đầu tư bất động sản Cửu Long làm chủ đầu tư), với diện tích cần thu hồi đất năm 2024 là 2,82ha. Trong đó:

- Đã và đang thực hiện thu hồi đất: 01/04 dự án với diện tích 0,17ha, đạt tỷ lệ 6,03% tính trên tổng diện tích cần thu hồi đất của quận theo Nghị quyết của HĐND thành phố trong năm 2024.

- Chưa thực hiện thu hồi đất: 03/04 dự án; với diện tích 2,65ha.

3. Quận Cái Răng:

Tổng số dự án cần thu hồi đất là 01 dự án nguồn vốn ngân sách, do Tổng Công ty Điện lực Miền Nam làm chủ đầu tư, với diện tích 0,65ha. Hiện nay UBND quận Cái Răng và chủ đầu tư đang trong giai đoạn lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thu hồi đất theo quy định.

4. Quận Ô Môn:

Tổng số dự án cần thu hồi đất là 05 dự án thuộc nguồn vốn ngân sách (UBND quận Ô Môn làm chủ đầu tư 04 dự án và Chi cục thủy lợi thành phố làm chủ đầu tư 01 dự án) với diện tích cần thu hồi đất là 6,0ha. Hiện nay UBND quận Ô Môn và chủ đầu tư đang trong giai đoạn lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thu hồi đất theo quy định.

5. Quận Thốt Nốt:

Tổng số dự án cần thu hồi đất là 01 dự án nguồn vốn ngân sách do UBND quận Thốt Nốt làm chủ đầu tư với diện tích 0,2ha. Hiện nay UBND quận Thốt Nốt đang trong giai đoạn lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất theo quy định.

6. Huyện Phong Điền:

Tổng số dự án cần thu hồi đất là 04 dự án (Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư 01 dự án; Chi cục thủy lợi thành phố làm chủ đầu tư 01 dự án; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố làm chủ đầu tư 01 dự án; UBND huyện Phong Điền làm chủ đầu tư 01 dự án) với diện tích cần thu hồi đất năm 2024 là 3,17ha. Trong đó:

- Đã và đang thực hiện thu hồi đất: 02/04 dự án với diện tích 0,50ha, đạt tỷ lệ 15,82% tính trên tổng diện tích cần thu hồi đất của quận theo Nghị quyết HĐND thành phố trong năm 2024.

- Chưa thực hiện thu hồi đất: 02/04 dự án với diện tích 2,67ha.

7. Huyện Thới Lai:

Tổng số dự án cần thu hồi đất là 04 dự án nguồn vốn ngân sách do UBND huyện Thới Lai làm chủ đầu tư dự án, với diện tích 2,66ha. Hiện nay huyện Thới Lai đang trong giai đoạn lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thu hồi đất theo quy định.

8. Huyện Cờ Đỏ:

Tổng số dự án cần thu hồi đất là 01 dự án nguồn vốn ngân sách do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố làm chủ đầu tư dự án, với diện tích 1,87ha. Hiện nay UBND huyện Cờ Đỏ đang trong giai đoạn lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thu hồi đất theo quy định.

9. Huyện Vĩnh Thạnh:

Tổng số dự án cần thu hồi đất là 07 dự án nguồn vốn ngân sách do UBND huyện Vĩnh Thạnh làm chủ đầu tư, với diện tích cần thu hồi đất năm 2024 là 12,15ha. Trong đó:

- Đã và đang thực hiện thu hồi đất: 01/07 dự án, với diện tích 2,3ha, đạt tỷ lệ 18,93% tính trên tổng diện tích cần thu hồi đất của huyện theo Nghị quyết HĐND thành phố trong năm 2024.

- Chưa thực hiện thu hồi đất: 06/07 dự án, với diện tích 9,85ha.

10. Các dự án thuộc địa bàn nhiều quận, huyện:

Tổng số dự án cần thu hồi đất trên địa bàn nhiều quận huyện là 06 dự án thuộc nguồn vốn ngân sách (Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư 02 dự án; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố làm chủ đầu tư 02 dự án; Tổng Công ty Điện lực Miền Nam làm chủ đầu tư 01 dự án), với diện tích 128,82ha. Đang thực hiện thu hồi đất 04/06 dự án với diện tích đã thu hồi đất là 5,41ha, tỷ lệ 4,2% diện tích đăng ký thu hồi năm 2024. Trong đó:

- Dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố làm chủ đầu tư, với diện tích đăng ký thu hồi đất năm 2024 là 15,38ha, đã thu hồi 2,78ha, đạt 18,08% diện tích dự án (huyện Phong Điền thu hồi đất 0,83/11,1ha, chiếm tỉ lệ 7,47% diện tích dự án thuộc huyện; quận Bình Thủy thu hồi 0,42/2,27ha, đạt tỉ lệ 18,5% diện tích dự án thuộc quận; quận Ô Môn 1,53/2,01ha đạt tỉ lệ 76,12% diện tích dự án thuộc quận).

- Dự án Đường tỉnh 918 (giai đoạn 2) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố làm chủ đầu tư, với diện tích cần thu hồi đất năm 2024 là 7,58ha, đã thu hồi 0,40ha, đạt 5,28% diện tích dự án (huyện Phong Điền chưa thu hồi đất; quận Bình Thủy thu hồi 0,4/5,99ha chiếm tỉ lệ 6,68%).

- Dự án xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường Tỉnh 923 do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, với diện tích cần thu hồi đất năm 2024 là 13,2ha, đã thu hồi 0,43ha, đạt 3,26% (huyện Phong Điền chưa thu hồi đất; quận Ô Môn thu hồi đất với diện tích 0,3/4,92ha đạt tỉ lệ 3,26% diện tích dự án trên địa bàn huyện).

- Dự án Đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C) do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, với diện tích cần thu hồi

đất trong năm 2024 là 88,89ha, đã thu hồi 1,8ha, đạt 2,02% (huyện Phong Điền chưa thu hồi đất; quận Ô Môn thu hồi đất với diện tích 1,8ha/32.42ha đạt tỉ lệ 5,55% diện tích dự án cần thu hồi của quận; quận Ninh Kiều chưa thu hồi; quận Bình Thủy chưa thu hồi đất).

II. Nhận xét, đánh giá và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác thu hồi đất theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố đến cuối năm 2024:

1. Nhận xét, đánh giá

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư luôn được quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đảm bảo đúng thời gian theo luật định, làm cơ sở Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư các dự án trọng điểm trên địa bàn.

Việc thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã có nhiều chuyển biến tích cực và thực hiện công khai, dân chủ; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn có một số khó khăn, tồn tại nhất định cụ thể như sau:

a) Chất lượng trong công tác khảo sát, chuẩn bị đầu tư dự án chưa cao, nhất là các dự án hạ tầng giao thông có diện tích thu hồi đất nhiều, dẫn đến chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tăng lên rất nhiều và vượt tổng mức đầu tư được duyệt nên quận, huyện chưa thể phê duyệt các phương án cụ thể theo quy định (Đường vành đai phía Tây, các đường tỉnh 917, 918, 921).

b) Công tác xác định giá đất cụ thể tính bồi thường:

Trong năm 2024, nhằm tăng tính chủ động cho địa phương, giúp đẩy nhanh quá trình định giá đất, đầu giá đất để thu tiền sử dụng đất của địa phương, Chính phủ đã ban Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2023 về ủy quyền quyết định giá đất cụ thể cho quận huyện, tuy nhiên, các quận, huyện vẫn chưa chủ động, chậm triển khai thực hiện xác định giá đất cụ thể tính bồi thường làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công tác thu hồi đất. Tính đến tháng 6 năm 2024, Ủy ban nhân dân quận, huyện đã phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với 08/42 dự án theo danh mục dự án cần thu hồi đất được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua; đạt tỷ lệ 19,05% dự án cần thu hồi đất. Còn lại 34 dự án chưa quyết định giá đất cụ thể theo quy định.

c) Công tác bố trí tái định cư:

Các quận, huyện hiện đang gặp khó khăn trong công tác bố trí tái định cư cho các hộ dân ảnh hưởng dự án do hiện nay các khu tái định cư vẫn chưa hoàn thành hạ tầng để bàn giao cho người dân (chỉ mới hoàn thành 3 khu, 5 khu đang

thực hiện và chưa hoàn thành hạ tầng), đồng thời, các khu tái định cư không đủ số lượng nền để bố trí trong khi đó quỹ đất tái định cư không có.

d) Việc xác định nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, trách nhiệm cụ thể từng cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa kịp thời, chưa sát với yêu cầu. Công tác phối hợp giữa các chủ đầu tư với UBND quận, huyện còn thiếu chặt chẽ

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác thu hồi đất trong thời gian còn lại của năm 2024:

Để khắc phục những khó khăn, tồn tại và phấn đấu đến cuối năm 2024 công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đạt tỉ lệ cao hơn cùng kỳ năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện một số công việc cụ thể sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của cộng đồng về giá trị, lợi ích của dự án cần giải phóng mặt bằng, sớm bàn giao mặt bằng thi công công trình.

- Yêu cầu các đơn vị thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chủ động nghiên cứu các nội dung mới của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản luật có liên quan về công tác xác định giá đất cụ thể; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để áp dụng khi có hiệu lực. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong toàn dân, đặc biệt là Luật Đất đai năm 2024, góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Ủy ban nhân dân quận, huyện:

+ Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với chủ đầu tư rà soát tiến độ, bố trí đủ nguồn vốn, đẩy mạnh công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Khẩn trương thực hiện sớm công tác xác định giá đất cụ thể các công trình theo thẩm quyền.

+ Tập trung hoàn thành 05 khu tái định cư còn lại để có 2.499 nền (*Ninh Kiều 9,17ha có 519 nền, Long Hòa 2 10,2ha có 700 nền, Thường Thạnh Cái Răng 2,9ha có 171 nền, Thới Thuận Thốt Nốt 11,3ha có 562 nền, KCN Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1) 22,5ha có 547 nền*) và khẩn trương hoàn thành thủ tục đối với 06 khu tái định cư đã được UBND thành phố giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho quận, huyện để có thêm 2.783 nền (*Cái Răng (giai đoạn 2) 11,9ha có 515 nền, Ô Môn (giai đoạn 2) 7,6ha có 360 nền, Phong Điền (giai đoạn 2) 5,9ha 254 nền, Khu D Lộ Vòng Cung 7,5ha có 336 nền, Thới Lai 13,3ha có 668 nền, KCN Vĩnh Thạnh (giai đoạn 2) 30ha có 650 nền*) nhằm đảm bảo quỹ nền bố trí.

- Giao Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án và đầu tư xây dựng thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Hội đồng định giá đất thành phố tăng cường công tác phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; các chủ đầu tư có kế hoạch thường xuyên kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn trong công tác xác định giá đất cụ thể; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Báo cáo đề xuất cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc và phê bình kiểm điểm các trường hợp chậm trễ, tiêu cực, sai phạm trong công tác thu hồi đất trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác thu hồi đất đến tháng 6 trong năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 156/BC-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện công tác thu hồi đất theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ đến tháng 6 năm 2024./.

(Đính kèm Phụ lục)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT. Thành ủy (để b/c);
- TT. HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở: TN&MT, Tư pháp, KH&ĐT;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND thành phố (3A,B);
- Lưu: VT, TT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	(4)	Tổng diện tích đất xây dựng (ha)		Diện tích đất đã thu hồi (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)		Tỷ lệ (%)	Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú	
				Diện tích đất trồng lúa	Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2023 (ha)	Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2024 (ha)	Diện tích đất trồng lúa	Diện tích đất trồng lúa							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Quận Ninh Kiều: 09 dự án			7,79	-	4,86	2,93	-	-	-					
1	Trưng làm Văn hóa, Thể thao Ninh Kiều	Sở Xây dựng TPCT	Phường Xuân Khánh	4,53		4,41	0,12						2019 - 2025	Chuyển tiếp từ Nghị Quyết 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND TPCT	
2	Dường cấp bờ kè rạch Khai Lương (đoạn từ cầu Ninh Kiều đến đường Hai Bà Trưng)	UBND quận Ninh Kiều	Phường Tân An	0,53		0,34	0,19						2021 - 2025	Chuyển tiếp từ Nghị Quyết 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND TPCT	
3	Cải tạo, nâng cấp hẻm 54-62 đường Trần Việt Châu, hẻm 99 đường Cách Mạng Tháng Tám, hẻm 186 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa và hẻm 138 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp	UBND quận Ninh Kiều	Phường An Hòa, An Nghiệp	0,02			0,02						2021 - 2025	Chuyển tiếp từ Nghị Quyết 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND TPCT	
4	Cải tạo, nâng cấp hẻm 90 - 118 đường Hùng Vương	Phòng Quản lý Đô thị quận Ninh Kiều	Phường Thới Bình	0,07			0,07						2021 - 2025	Đang kỳ mời	

STT	Tên công trình, dự án	Châu đầu tư		Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2023 (ha)	Diện tích đất đăng ký thu hồi năm 2024 (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)			Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tỷ lệ (%)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
5	Tuyến Công hẻm 53 đường Hoàng Văn Thu	UBND Q. Ninh Kiều	Phường Tân An	0,05			0,05				-	QĐ số 12264/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND Q. Ninh Kiều v/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, Công văn số 4460/UBND-XDDT ngày 01/11/2023 của UBND Q.Ninh Kiều v/v đăng ký danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 (trong cơ cam kết bỏ trí vốn)		2021-2025	Chuyên tiếp từ Nghị Quyết 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND TPCT và Nghị Quyết 49/NQ-HĐND
6	Trung tâm Văn hóa, Thể thao phường An Nghiệp	UBND quận Ninh Kiều	Phường An Nghiệp	0,08			0,08				-	Quyết định số 9672/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND QNK v/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Công văn số 4460/UBND-XDDT ngày 01/11/2023 của UBND Q.Ninh Kiều v/v đăng ký danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 (trong cơ cam kết bỏ trí vốn)		2021-2025	Chuyên tiếp từ Nghị Quyết 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND TPCT và Nghị Quyết 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND TPCT
7	Cải tạo Công viên Sông Hậu (đoạn từ Cầu đi bộ đến Bến tàu Novaland)	UBND quận Ninh Kiều	Phường Cái Khế	1,35			1,35				-	Quyết định số 7007a/UBND ngày 06/9/2021 của UBND QNK v/v phê duyệt chủ trương đầu tư, Công văn số 4460/UBND-XDDT ngày 01/11/2023 của UBND Q.Ninh Kiều v/v đăng ký danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 (trong cơ cam kết bỏ trí vốn)		2021-2025	Chuyên tiếp từ Nghị Quyết 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND TPCT và Nghị Quyết 49/NQ-HĐND
8	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Phú (giai đoạn 1)	UBND quận Ninh Kiều	phường Cái Khế	0,12		0,11	0,01				-	Quyết định số 250/QĐ- HĐND TP ngày 31/12/2020 của HĐND QNK v/v phê duyệt chủ trương đầu tư, Công văn số 4460/UBND-XDDT ngày 01/11/2023 của UBND Q.Ninh Kiều v/v đăng ký danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 (trong cơ cam kết bỏ trí vốn)		2021-2025	Chuyên tiếp từ Nghị Quyết 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND TPCT và Nghị Quyết 49/NQ-HĐND
9	Cải tạo, mở rộng 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố Cần Thơ	UBND quận Ninh Kiều	Phường An Nghiệp, An Phú, Xuân Khánh, Hưng Lợi, An Khánh	1,04			1,04				-	Nghị quyết số 65/HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND TP về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn TPCT; Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án đầu tư - Công văn số 4460/UBND-XDDT ngày 01/11/2023 của UBND Q.Ninh Kiều v/v đăng ký danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 (trong cơ cam kết bỏ trí vốn)		2021-2025	Đăng ký mới
11	Quận Bình Thủy: 04 dự án			5,00	0,36		2,82	-	0,17	-	6,03				

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư		Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2023 (ha)	Diện tích đất đang kỳ thu hồi năm 2024 (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)			Tỷ lệ (%)	Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Chị chú
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tổng số	Diện tích đất trồng lúa						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
1	Xây dựng Trạm trung chuyển rác	UBND quận Bình Thủy	P. Long Tuyên	0,27	0,14		0,27		0,17		6,88	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND quận Bình Thủy v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư DA nhóm B,C; Quyết định số 3987/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND quận Bình Thủy v/v phê duyệt dự án đầu tư; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND quận Bình Thủy v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Công văn số 4487/UBND-XDDT ngày 01/11/2023 của UBND quận Bình Thủy v/v đảm bảo bố trí vốn đảm bảo bố trí vốn thực hiện các dự án thu hồi đất năm 2024 (bổ trí vốn 7,12 tỷ đồng)		2022-2024	Chuyên tiếp từ NQ 72/NQ- HĐND ngày 8/12/2021; và Nghị quyết 49/NQ-UBND ngày 09/12/2022 của HĐND TP	
2	Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xẻo Máy đến cầu Rạch Chừa)	Chi Cục Thủy Lợi (thuộc Sở NN&PTNT TPCT)	Phường Trà An	2,47			2,47		0,17		6,88	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 8/7/2022 phê duyệt chủ trương dự án; Quyết định số 3605/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 UBND TPCT về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn gd 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Công văn số 436/CCTL ngày 20/10/2023 của Chi cục Thủy lợi v/v đăng ký danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 (bổ trí vốn 40 tỷ đồng)		2023-2025	Chuyên tiếp từ Nghị quyết 49/NQ-UBND ngày 09/12/2022 của HĐND TP	
3	Nâng cấp mở rộng đường Hồ Trung Thành (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến khu tái định cư Bình Thủy khu 1)	UBND quận Bình Thủy	P. Trà An, P. Long Hòa	2,27	0,22		2,27	0,22			-	NQ 43/NQ-HĐND ngày 08/9/2021 của HĐND quận Bình Thủy v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm B,C; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND quận Bình Thủy v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư DA nhóm B,C; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND quận Bình Thủy v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Công văn số 4487/UBND-XDDT ngày 01/11/2023 của UBND quận Bình Thủy v/v đảm bảo bố trí vốn thực hiện các dự án thu hồi đất năm 2024 (bổ trí vốn 30,17 tỷ đồng)		2022-2025	Chuyên tiếp từ Nghị quyết 49/NQ-UBND ngày 09/12/2022 của HĐND TP	

STT	Tên công trình, dự án	Chức danh tư	(4)	Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2023 (ha)	Diện tích đất đang kỳ thu hồi năm 2024 (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)	Tỷ lệ (%)	Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Chức vụ	
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
4	Khu đô thị tại định cư Cửu Long	Công ty CP đầu tư bất động sản Cửu Long	P. Long Hòa	0,65	0,65	0,65	0,65	0,65	-	-	-	Công văn số 3859/UBND-XĐĐT ngày 22/9/2023 của UBND thành phố v/v đầu tư xây dựng tuyến kè rạch Bà Bộ và hành lang ven kè thiếpóc(ô) đầu CT3- PW-1,17 đi qua Khu TĐC Cửu Long; Báo cáo số 4158/BC-TTPTQĐ ngày 17/10/2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất TP về kết quả	2019-2024	Chuyên tiếp từ Nghị Quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	
III	Quận Cải Ràng: 01 dự án			0,65	0,65	0,65	0,65	0,65	-	-	-				
1	Trạm 110kV Cải Ràng và đường dây nối thành phố Cần Thơ	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Phường Thưng Thanh	0,65	0,65	0,65	0,65	0,65	-	-	Quyết định số 2659/QĐ-EVNSPC ngày 28/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam v/v phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; Quyết định số 1668/QĐ-EVNSPC ngày 30/8/2022 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam v/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Công văn số 244/UBND-KT ngày 27/01/2023 của UBND thành phố v/v thỏa thuận vị trí trạm biến áp 110kV Cải Ràng và đường dây đầu nối; Quyết định số 2781/QĐ-EVNSPC ngày 31/12/2022 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam v/v giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 cho BQL dự án Điện lực Miền Nam (bộ trí vốn 17,79 tỷ đồng); Công văn số 10230/ADLMN-QLCTD2 ngày 01/11/2023 của BQL Điện lực Miền Nam v/v cam kết bổ trí nguồn vốn	2019-2024			
IV	Quận Ô Môn: 05 dự án			6,33			6,400				-				
1	Xây dựng cầu Ba Se	UBND quận Ô Môn	Phường Trường Lạc	0,07			0,07				Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND quận Ô Môn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Công văn số 2314/UBND ngày 23/10/2023 của UBND quận Ô Môn về việc cam kết bổ trí vốn đầu tư công năm 2024 (04 tỷ đồng)		2022-2025	Đang kỳ mới	
2	Trường Tiểu học Trưng Vương (điểm Định giai đoạn 2)	UBND quận Ô Môn	Phường Châu Văn Liêm	0,15			0,15		Trang 4		Nghị quyết 109/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND quận Ô Môn về phê duyệt chủ trương đầu tư và Công văn số 2437/UBND-TH ngày 02/11/2023 của UBND quận Ô Môn về việc cam kết bổ trí vốn đầu tư công năm 2024 (bộ trí vốn 3 tỷ đồng)		2022-2024	CMycenrrep Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND thành phố	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	(4)	Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi đất năm 2023 (ha)		Diện tích đất đang kỳ thu hồi năm 2024 (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)		Tỷ lệ (%)	Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tổng số	Diện tích đất trồng lúa							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
3	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Thới Thị Hành	UBND quận Ô Môn	Phường Long Hưng - Phường Thới Long	3,38		0,33	3,05		0,003		0,10	Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND quận Ô Môn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, Công văn số 2437/UBND-TH ngày 02/11/2023 của UBND quận Ô Môn về việc cam kết bỏ trí vốn đầu tư công năm 2024 (bỏ trí vốn 40 tỷ đồng)		2021-2024	Chuyên tiếp từ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND thành phố	
4	Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cầu Ô Môn (đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ)	UBND quận Ô Môn	Phường Thới Hòa, Phường Châu Văn Liêm	0,53			0,53				-	Quyết định số 1641/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư; Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND thành phố về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư Tiểu dự án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Công văn số 779/ĐT-KHTH ngày 03/11/2023 của Ban Quản lý các dự án Đường thủy về việc bỏ trí nguồn vốn (bỏ trí vốn 67,12 tỷ đồng)		2023-2025		
5	Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ vàm Ba Rịch đến rạch Tầm Vu, phường Thới Hòa)	Chi cục Thủy Lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phường Thới Hòa, Phường Thới An	2,20			2,20				-	Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 08/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển (bỏ trí vốn 250 tỷ đồng)		2024-2025	Đăng ký mới	
V	Quản Thốt Nốt: 01 dự án			0,20			0,20				-					

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư		Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2023 (ha)	Diện tích đất đang kê khai năm 2024 (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)		Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú	
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tổng số	Diện tích đất trồng lúa					Ty lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Bờ kè chống sạt lở kênh Thoát Nốt (đoạn cầu Trà Bay - Công an phường Trưng Nhị)	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	phường Trưng Nhị	0,20			0,20				-			2023-2024	Đang ký mới
VI	Huyện Phong Điền: 04 dự án			9,97	1,50	6,80	3,17	0,50	0,50	-	15,82				
1	Kè chống sạt lở khu vực chợ Mỹ Khánh	Chi cục Thủy Lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xã Mỹ Khánh	1,70		0,59	1,11				-			2021-2024	Chuyển tiếp từ Nghị quyết 49/NQ-UBND ngày 09/12/2022 của HĐND TP
2	Đường Tỉnh 918, thành phố Cần Thơ (Xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ điểm giao giữa đường Tỉnh 918 với đường Tỉnh 923 đến cầu Lộ Bức)	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Cần Thơ	Xã Tân Thới, xã Giai Xuân	5,50	1,50	4,50	1,00	0,50	0,50		50,00			2021-2024	Chuyển tiếp từ Nghị quyết 49/NQ-UBND ngày 09/12/2022 của HĐND TP
3	Cầu Tây Dò, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Sở Giao thông vận tải	thị trấn Phong Điền, xã Nhơn Ai	2,69		1,71	0,98		0,0014		0,14			2021-2024	Chuyển tiếp từ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND thành phố và Nghị quyết 49/NQ-UBND ngày 09/12/2022 của HĐND TP

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	(4)	Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích thu hồi đất hồi sinh năm 2023 (ha)	Diện tích đất đang kỳ thu hồi năm 2024 (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)			Tỷ lệ (%)	Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tổng số	Diện tích đất trồng lúa						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
4	Điểm trung chuyển rác xã Trường Long	UBND huyện Phong Điền	Xã Trường Long	0,08			0,08				-			2021-2024	Đang ký mới	
VII	Huyện Thới Lai: 04 dự án			2,66	2,06		2,66	2,06	-	-	-					
1	Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cầu Thới Lai, cầu Đông Bình, cầu Đông Thuận (đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ) thuộc Dự án Nâng cao tình hình các cầu đường bộ cắt qua tuyến đường thủy nội địa quốc gia – giai đoạn I (khu vực phía Nam)	UBND huyện Thới Lai	TT. Thới Lai, xã Đông Thuận, xã Đông Bình	2,40	1,80		2,40	1,80			-			2023-2025	Đang ký mới	
2	Nhà văn hóa ấp Thanh Di, xã Trường Xuân	UBND huyện Thới Lai	xã Trường Xuân	0,03	0,03		0,03	0,03			-			2021-2025	Đang ký mới	
3	Nhà văn hóa ấp Thanh Nhung, xã Trường Xuân	UBND huyện Thới Lai	xã Trường Xuân	0,03	0,03		0,03	0,03			-			2021-2025	Đang ký mới	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đất dự án (ha)	Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi (ha)		Diện tích đất đang kê khai năm 2024 (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)		Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2023 (ha)	Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tỷ lệ (%)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
4	Trường Tiểu học thị trấn Thời Lai 2	UBND huyện Thời Lai	thị trấn Thời Lai	0,20	0,20		0,20	0,20			-	-		2021-2025	Đăng ký mới
VIII	Huyện Cờ Đỏ: 01 dự án			1,87	1,00		1,87	1,00	-	-	-				
1	Cầu Kênh Ngang (trên Đường Tỉnh 922)	Ban QLDA đầu tư xây dựng TPCT	Thị trấn Cờ Đỏ	1,87	1,00		1,87	1,00			-			2021-2024	Chuyển tiếp theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND TPCT
IX	Huyện Vĩnh Thanh: 07 dự án			27,15	23,83	15,00	12,15	10,63	2,30	2,30	18,93				
1	Nâng cấp, mở rộng đường kênh C1 (phía C giáp B) thị trấn Thanh An - xã Thanh Lợi	UBND huyện Vĩnh Thanh	TT. Thanh An, xã Thanh Thắng, xã Thanh Lợi	0,24	0,10		0,24	0,10			-			2023-2024	Chuyển tiếp từ NQ 72/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; và Nghị quyết 49/NQ-UBND ngày 09/12/2022 của HĐND TP

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích đất đã thu hồi (ha)	Diện tích đất đang kê thu hồi năm 2024 (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)		Tỷ lệ (%)	Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú			
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tổng số	Diện tích đất trồng lúa						Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
2	Dự án Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vinh Thanh (giai đoạn 1)	UBND huyện Vinh Thanh	Xã Vinh Trinh	23,00	21,20	15,00	8,00	8,00	2,30	2,30	28,75	Quyết định số 07/NQ-HĐND ngày 14/4/2023 của HĐND huyện Vinh Thanh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vinh Thanh (giai đoạn 1). Nghị quyết số 3025/UBND-TCKH ngày 06/11/2023 của UBND huyện Vinh Thanh Về việc cam kết bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 (Cam kết bố trí vốn 256,6 tỷ đồng)		2022-2025	Chuyển tiếp từ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND TPCT
3	Đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh – Lộ Tê trên địa phận tỉnh Đồng Tháp và thành phố Cần Thơ để tổ chức lái giao thông	UBND huyện Vinh Thanh	xã Vinh Trinh	2,65	1,55	2,65	1,55		Quyết định số 140/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh – Lộ Tê trên địa phận tỉnh Đồng Tháp và thành phố Cần Thơ để tổ chức lái giao thông. Quyết định số 1232/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh – Lộ Tê trên địa phận tỉnh Đồng Tháp và thành phố Cần Thơ để tổ chức lái giao thông. Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND thành phố về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư Tiến dự án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Công văn số 3828/PMUMLT-DHDA4 ngày 08/11/2023 của BQLDA Mỹ Thuận v/v bố trí vốn giải phóng mặt bằng		2023-2024	Chuyển tiếp từ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND TPCT			

STT	Tên công trình, dự án	Chức danh tư	(4)	Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2023 (ha)	Diện tích đất đang kỳ thu hồi năm 2024 (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)		Tỷ lệ (%)	Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tổng số	Diện tích đất trồng lúa					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
4	Trung tâm văn hóa xã Vĩnh Trinh	UBND huyện Vĩnh Trinh	xã Vĩnh Trinh	0,36	0,20		0,36	0,20			-	Quyết số 8160/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Trinh về chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm văn hóa xã Vĩnh Trinh. Công văn số 2764/UBND-TCKH ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Trinh Về việc cam kết bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 cho 04 dự án: Trung tâm văn hóa xã Thanh Tiên, Thanh Mỹ, Vĩnh Trinh, Thanh Quới (đự kiến bố trí vốn 4,9 tỷ đồng)		2023-2025	Đang kỳ mới
5	Trung tâm văn hóa xã Thanh Quới	UBND huyện Vĩnh Trinh	xã Thanh Quới	0,32	0,20		0,32	0,20			-	Quyết số 8161/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Trinh về chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm văn hóa xã Thanh Quới. Công văn số 2764/UBND-TCKH ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Trinh Về việc cam kết bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 cho 04 dự án: Trung tâm văn hóa xã Thanh Tiên, Thanh Mỹ, Vĩnh Trinh, Thanh Quới (đự kiến bố trí vốn 4,9 tỷ đồng)		2023-2025	Đang kỳ mới
6	Trung tâm văn hóa xã Thanh Tiên	UBND huyện Vĩnh Trinh	xã Thanh Tiên	0,28	0,28		0,28	0,28			-	Quyết số 8158/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Trinh về chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm văn hóa xã Thanh Tiên. Công văn số 2764/UBND-TCKH ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Trinh Về việc cam kết bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 cho 04 dự án: Trung tâm văn hóa xã Thanh Tiên, Thanh Mỹ, Vĩnh Trinh, Thanh Quới (đự kiến bố trí vốn 4,9 tỷ đồng)		2023-2025	Đang kỳ mới
7	Trung tâm văn hóa xã Thanh Mỹ	UBND huyện Vĩnh Trinh	xã Thanh Quới	0,30	0,30		0,30	0,30			-	Quyết số 8159/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Trinh về chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm văn hóa xã Thanh Mỹ. Công văn số 2764/UBND-TCKH ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Trinh Về việc cam kết bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 cho 04 dự án: Trung tâm văn hóa xã Thanh Tiên, Thanh Mỹ, Vĩnh Trinh, Thanh Quới (đự kiến bố trí vốn 4,9 tỷ đồng)		2023-2025	Đang kỳ mới
X	Dự án thuộc địa bàn các quận, huyện: 06 dự án sử dụng vốn ngân sách			234,62	131,87	106,23	128,82	66,11	5,41	2,41	4,20				

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	(4)	Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích thu hồi đất đã thu hồi đến năm 2023 (ha)	Diện tích đất đang kê thu hồi năm 2024 (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)			Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	Tỷ lệ (%)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917	Ban Quản lý dự án DTXD TPCT	Quận Bình Thủy, quận Ô Môn, huyện Phong Điền	29,03	9,81	14,15	15,38	1,61	2,78	1,88	18,08	<p>Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND TP v/v phê duyệt dự án;</p> <p>Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND TP v/v giao chỉ tiết Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (bộ trị vốn 994,415 tỷ đồng)</p>		2021-2024	Chuyển tiếp từ Nghị Quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND thành phố, Quận Bình Thủy; thu hồi đất 2,72ha; Ô Môn: 2,01ha; H.Phong Điền: thu hồi đất 11,10ha.
2	Đường tỉnh 918 (Giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án DTXD TPCT	Quận Bình Thủy, Huyện Phong Điền	17,54	8,91	9,89	7,58	5,41	0,40	0,232	5,28	<p>Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND TP v/v phê duyệt dự án;</p> <p>Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND TP v/v giao chỉ tiết Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (bộ trị vốn 699,125 tỷ đồng).</p>		2021-2024	Q.Bình Thủy: thu hồi đất 5,99ha; H.Phong Điền: thu hồi đất 1,59ha.
3	Dự án xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923	Sở Giao thông vận tải	Q.Ô Môn (P.Trường Lạc, P.Phước Thới); H.Phong Điền (thị trấn Phong Điền, xã Tân Thới)	22,02	2,83	8,82	13,20	1,64	0,43		3,26	<p>Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án;</p> <p>Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND TP v/v giao chỉ tiết Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (bộ trị vốn 49,783 tỷ đồng)</p>		2021-2024	Chuyển tiếp từ Nghị Quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND thành phố Cần Thơ Quận Ô Môn; thu hồi đất 4,92ha; Huyện Phong Điền: thu hồi đất 8,28ha

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	(4)	Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2023 (ha)	Diện tích đất đang kê thu hồi năm 2024 (ha)		Diện tích đất đã và đang thu hồi đến tháng 6 năm 2024 (ha)		Tỷ lệ (%)	Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Cơ chủ
				(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
4	Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C)	Sở Giao thông vận tải	Q.Ninh Kiều, Q.Bình Thủy, Q.Ô Môn, huyện Phong Điền	162,26	107,45	73,37	88,89	54,58	1,80	0,30	2,02	Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND TP v/v phê duyệt dự án, Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND TP v/v giao chỉ tiết Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (bổ trư vốn 1.392 tỷ đồng)		2021-2026	Chuyên tập tư Nghi quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Q.Ninh Kiều. Thu hồi đất 11,78ha, Q.Bình Thủy 19,92ha, Q.Ô Môn: thu hồi đất 32,42ha, H.Phong Điền thu hồi đất 24,75ha
5	Công trình Trạm biến áp 110KV Cờ Đỏ và đầu nối trạm 110KV Cờ Đỏ	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Quận Thới Nốt và Huyện Cờ Đỏ	1,70	0,80		1,70	0,80			-	Quyết định số 747/QĐ-BCT ngày 03/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực TPCT giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035; Công văn số 9295/EVNSPC-KH ngày 01/11/2023 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc đàm bảo đủ nguồn vốn thu hồi đất để xây dựng công trình		2024-2027	Đang kỳ mời Quận Thới Nốt: thu hồi đất 0,17 ha; Quận Ô Môn: thu hồi đất 0,55 ha; Huyện Thới Lai: thu hồi đất 1,53 ha
6	Công trình Đường dây 110KV Trạm 220KV Thới Nốt - trạm 110KV Thới Lai	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Quận Thới Nốt, Quận Ô Môn và Huyện Thới Lai	2,07	2,07		2,07	2,07			-	Quyết định số 747/QĐ-BCT ngày 03/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực TPCT giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035; Công văn số 9295/EVNSPC-KH ngày 01/11/2023 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc đàm bảo đủ nguồn vốn thu hồi đất để xây dựng công trình		2024-2027	Đang kỳ mời Quận Thới Nốt: thu hồi đất 0,98 ha; Quận Ô Môn: thu hồi đất 0,55 ha; Huyện Thới Lai: thu hồi đất 0,54ha
Tổng: 42 dự án (41 dự án vốn Ngân sách và 01 dự án vốn ngoài ngân sách)				296,24	161,27	132,89	161,27	80,95	8,38	4,71	5,20				